

Số: /KH-UBND

Sơn Dương, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn huyện Sơn Dương đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018 - 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 27/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn huyện Sơn Dương đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi để thích ứng với giai đoạn già hóa dân số, nhằm nâng cao chất lượng dân số, góp phần thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, vận động nhằm nâng cao kiến thức và thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Nâng cao năng lực y tế cơ sở đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cần cụ thể hóa Kế hoạch và đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. 100% cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào

năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

2.2. Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 70% năm 2025 và 85% năm 2030.

2.3. Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt 70%; được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% năm 2025; 100% năm 2030.

2.4. Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (*ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...*) đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030.

2.5. Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc sức khỏe, được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030.

2.6. 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

2.7. Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025; 100% năm 2030.

2.8. Số xã, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030.

2.9. Thực hiện thí điểm, phát triển mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi đạt 20% năm 2025; 50% năm 2030;

2.10. Có mô hình Trung tâm dưỡng lão theo hình thức xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 25% năm 2025; 70% năm 2030.

2.11. 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

2.12. Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030.

2.13. Các bệnh viện huyện dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030.

2.14. Số xã, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt ít nhất 20% năm 2025; 50% năm 2030.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Kế hoạch này được triển khai tại 31/31 xã, thị trấn trên địa bàn toàn huyện. Ưu tiên các vùng có tỷ lệ người cao tuổi cao; vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Đối tượng

2.1. Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

2.2. Đối tượng tác động: Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch và người dân trong toàn huyện.

3. Thời gian thực hiện

Kế hoạch được thực hiện từ năm 2021 đến 2030 và chia làm 2 giai đoạn:

*** Giai đoạn 1 (2021 - 2025):**

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm Y tế các xã, thị trấn; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi; xây dựng và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; xây dựng, thử nghiệm và nhân rộng cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày; tổ chức triển khai thí điểm mô hình Trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo phương thức xã hội hóa.

- Tăng cường năng lực khám, chữa bệnh cho người cao tuổi; mở 01 phòng khám lão khoa, bố trí một số giường bệnh riêng cho điều trị người bệnh là người cao tuổi tại Trung tâm Y tế huyện.

- Tham gia xây dựng Bộ tiêu chí cấp xã thân thiện với người cao tuổi; xây dựng, triển khai mô hình dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...).

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật; hệ thống chỉ báo thống kê, đánh giá đầu vào, ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn, quản lý và theo dõi chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

*** Giai đoạn 2 (2026 - 2030):**

- Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1.

- Bổ sung giải pháp để thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả trong giai đoạn 1. Nhân rộng các mô hình đã triển khai thực hiện thành công ở giai đoạn 1.

- Căn cứ đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 1 để duy trì và bổ sung các hoạt động cho giai đoạn 2 theo các văn bản hướng dẫn của tỉnh và điều kiện thực tế của địa phương.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

1.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

1.2. Các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

** Các hoạt động:*

- Định kỳ cung cấp thông tin cho Đảng ủy, chính quyền địa phương về công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá, giám sát chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức tập huấn, hướng dẫn các nội dung về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

1.3. Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

** Các hoạt động:*

- Tăng cường thời lượng phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua internet, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện truyền tin khác; tăng cường truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Chuyển tải các nội dung, tài liệu truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi từ bản in sang bản điện tử đưa lên mạng internet.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác truyền thông cung cấp thông tin, định hướng nội dung truyền thông ưu tiên, nắm bắt tình hình thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương.

- Cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương từ huyện đến xã, thôn bản.

- Cung cấp các nội dung truyền thông trên hệ thống truyền thanh của xã, thị trấn, nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc vào năm 2021. Các năm tiếp theo (hai năm một lần): Cập nhật, bổ sung các thông tin mới.

2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi:

2.1. Nâng cao năng lực cho các cơ sở điều trị từ huyện đến các phòng khám đa khoa khu vực, trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

** Các hoạt động:*

- Xây dựng quy định về tiêu chí của phòng khám lão khoa, khoa lão, khu có giường điều trị người bệnh là người cao tuổi tại Trung tâm Y tế huyện; phòng khám đa khoa khu vực.

- Cung cấp trang thiết bị cho các phòng khám lão khoa, cơ sở có giường điều trị người bệnh là người cao tuổi.

2.2. Nâng cao năng lực cho trạm Y tế xã, thị trấn trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

** Các hoạt động:*

- Bổ sung, hoàn thiện nhiệm vụ của trạm Y tế về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi.

- Phổ biến kiến thức về rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là các bệnh mạn tính và các bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

- Hướng dẫn các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe; phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi ít nhất 1 lần/năm.

- Khám bệnh, chữa bệnh cho người cao tuổi tại trạm Y tế và tại nơi cư trú.

- Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe bao gồm cả quản lý, cấp phát thuốc bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi.

- Xây dựng kế hoạch và lập dự toán công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú hàng năm...

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

2.3. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

** Các hoạt động:*

- Xây dựng mô hình tổ chức chiến dịch.

- Thí điểm triển khai tại một số địa bàn.

- Đánh giá, hướng dẫn, nhân rộng mô hình thực hiện chiến dịch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại trạm Y tế xã, thị trấn; hướng dẫn địa phương tiếp tục triển khai để trở thành hoạt động thường quy tại trạm Y tế xã, thị trấn.

2.4. Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi.

** Các hoạt động:*

- Thành lập và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ của người cao tuổi khác.

- Xây dựng, hướng dẫn quy định về tổ chức, nhiệm vụ, cách thức thành lập, trang thiết bị cho câu lạc bộ hoặc lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe trong sinh hoạt của câu lạc bộ.

- Xây dựng chương trình, tài liệu tập huấn hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho người nhà người cao tuổi, chủ nhiệm câu lạc bộ.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tập trung tại nhà văn hóa thôn, xóm, khu phố hoặc các cơ sở khác (như Chùa, Đình...).

2.5. Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi.

** Các hoạt động:*

- Thành lập Tổ tình nguyện viên ở cấp xã (Trưởng trạm Y tế là Tổ trưởng, thành viên là cán bộ dân số và đại diện Hội người cao tuổi xã, bác sĩ gia đình. Mỗi thôn có ít nhất từ 3-5 người tình nguyện viên là cộng tác viên dân số, y tế thôn bản, hội viên Hội người cao tuổi và thành viên một số ban ngành ở thôn/tổ dân phố).

- Xây dựng, hướng dẫn quy định về chức năng, nhiệm vụ, cách thức thành lập Tổ tình nguyện viên, các chính sách khuyến khích cho các tình nguyện viên; các trang thiết bị thiết yếu cho tình nguyện viên.

- Duy trì các hoạt động của Tổ tình nguyện viên ở cấp xã, thị trấn

2.6. Xây dựng, triển khai các mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày.

** Các hoạt động:*

- Xây dựng thí điểm và triển khai mô hình Trung tâm chăm sóc người cao tuổi ban ngày và hướng dẫn nội dung triển khai thực hiện.

- Đánh giá kết quả thực hiện mô hình, xây dựng các quy định để triển khai nhân rộng mô hình.

2.7. Xây dựng, triển khai mô hình xã, thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

** Các hoạt động:*

- Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã, thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

- Triển khai xây dựng xã, thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

- Đánh giá kết quả, nhân rộng mô hình xã, thị trấn thân thiện với người cao tuổi.

2.8. Xây dựng, triển khai mô hình Trung tâm dưỡng lão theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

** Các hoạt động:*

- Tham gia xây dựng thí điểm mô hình Trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo phương thức xã hội hóa.

- Tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện mô hình.

- Đánh giá kết quả mô hình, xây dựng các quy định để triển khai nhân rộng.

2.9. Xây dựng, triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet...).

** Các hoạt động:*

- Xây dựng mô hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi qua mạng (viễn thông, internet), hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai thí điểm.

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện mô hình, xây dựng các quy định cụ thể để triển khai mở rộng mô hình.

3. Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

- Tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho người trực tiếp làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở Trung tâm Y tế huyện, trạm Y tế các xã, thị trấn, cán bộ dân số và tình nguyện viên ở cơ sở.

** Các hoạt động:*

- Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn cho từng nhóm đối tượng.
- Đề nghị Sở Y tế tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ, chứng nhận phù hợp với từng đối tượng.

4. Thực hiện chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

4.1. Căn cứ vào các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh phối hợp với các ban, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện khảo sát, đánh giá và đề xuất chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

** Các hoạt động:*

- Khảo sát đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển mô hình, phong trào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi hiện hành ở địa phương.

- Hướng dẫn thực hiện quy định về chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi và sổ theo dõi, quản lý, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

4.2. Triển khai hệ thống: Chỉ báo thống kê, giám sát, thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

** Các hoạt động:*

- Triển khai bộ chỉ báo thống kê, bộ công cụ giám sát; hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hằng năm.

5. Nghiên cứu khoa học: Triển khai nghiên cứu khoa học, cung cấp bằng chứng phục vụ hoạch định chính sách, biện pháp thực hiện các mục tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học.

** Các hoạt động:* Thu thập thông tin, tổ chức nghiên cứu cụ thể:

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong giai đoạn năng lực tốt và ổn định; giai đoạn suy giảm năng lực; giai đoạn suy giảm năng lực nghiêm trọng.

- Dinh dưỡng đối với người cao tuổi; đặc điểm bệnh tật người cao tuổi; nghiên cứu lão học người cao tuổi; nhu cầu cuộc sống người cao tuổi chuẩn bị cho tuổi già.

- Tác động của một số chính sách trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện Kế hoạch:

6.1. Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và từng bước tăng mức đầu tư.

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện Kế hoạch. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên;

quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị; lồng ghép trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và trong các chương trình, dự án khác. Huy động sự đóng góp của cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đồng thời thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng của các cơ sở cung cấp dịch vụ, kể cả khu vực ngoài công lập.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch; đầu tư kinh phí, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp.

6.2. Huy động nguồn lực tham gia thực hiện Kế hoạch:

Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số huyện; cán bộ, thành viên các ngành, cơ quan, đơn vị từ huyện tới cơ sở bao gồm cả Ban đại diện người cao tuổi cấp huyện và hội viên Hội người cao tuổi các xã, thị trấn tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ; được bố trí trong dự toán ngân sách của tỉnh chi cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác của ngành y tế.

- Huy động nguồn vốn hợp pháp từ các tổ chức kinh tế, xã hội và các cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo từng năm, từng giai đoạn đảm bảo hiệu quả. Hằng năm, trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể và định mức kinh phí được phân bổ, Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí chi tiết gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hoá, Truyền thông và Thể thao huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông của huyện về nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tổ chức tập huấn về chuyên môn cho cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; định kỳ hằng năm, giai đoạn tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Sở Y tế và Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Căn cứ nguồn ngân sách được tỉnh phân bổ hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Sở Tài chính và quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

- Kiểm tra, thẩm định dự toán kinh phí hằng năm của các đơn vị, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hoá, Truyền thông và Thể thao huyện

- Tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về người cao tuổi; quá trình già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi; các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe.

- Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho các đơn vị tổ chức hoạt động tuyên truyền chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; hướng dẫn câu lạc bộ thể dục thể thao, vui chơi, giải trí phù hợp với đối tượng người cao tuổi.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, đặc biệt chăm sóc người già neo đơn, không nơi nương tựa; đồng thời lồng ghép các hoạt động trong các chương trình, kế hoạch của ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch này.

5. Ban đại diện Hội người cao tuổi huyện

Chủ trì hướng dẫn Hội người cao tuổi các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi trên địa bàn quản lý; thống kê, cung cấp thông tin về người cao tuổi; phối hợp với ngành y tế và các ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của Kế hoạch. Tham gia tuyên truyền, vận động, hưởng ứng công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn huyện.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện hằng năm và từng giai đoạn.

- Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tăng cường phối hợp và đẩy mạnh thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Cân đối, bố trí kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách phân cấp cho xã, thị trấn để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo nội dung của Kế hoạch chăm sóc sức

khỏe người cao tuổi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; triển khai thí điểm các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, ở các xã, thị trấn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn (từ khâu xây dựng kế hoạch đến khâu tổ chức thực hiện); thực hiện chế độ báo cáo hàng năm theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn huyện Sơn Dương đến năm 2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc vượt quá thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND huyện (*qua Trung tâm Y tế huyện tổng hợp xem xét*) đề hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TTr Huyện uỷ, HĐND huyện (Báo cáo);
- Các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện;
- Các cơ quan liên quan (thực hiện);
- Ban đại diện Người cao tuổi huyện;
- Thành viên BCD công tác DS-KHHGD huyện;
- UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Chánh, Phó VP HĐND & UBND huyện;
- Chuyên viên THVX;
- Lưu: VT, YT, (b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Nhị Bình